

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-PT
Ngày 11 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn và bà Phạm Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trần Phi C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Phi C, sinh ngày 09/7/1998; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Trần Thị C; vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn), con: 02 (lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mạng xã hội Facebook, Trần Phi C, sinh năm 1998 ở thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và cháu Giáp Thị T, sinh ngày 04/06/2008 ở thôn G, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc có quen biết nhau. Khoảng hơn 23 giờ ngày 05/8/2022, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu bạc, BKS: 88A-

450.35 đi từ nhà đến quán internet V ở tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc chơi và gặp cháu T đang chơi game cùng bạn là cháu Nguyễn Quang Trường, sinh ngày 14/04/2007 ở tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Do hết tiền chơi game nên T nhờ và được C đồng ý nạp cho 30.000đồng vào tài khoản game. C và T tiếp tục chơi game đến khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 06/8/2022, C rủ cháu T và Trường đi ăn tại một quán hàng ăn đêm ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, C đưa cháu Trường về nhà của Trường rồi tiếp tục đưa T về nhà T nhưng trên đường đi T nói: “*Đã muốn không có ai mở cửa*” nên C nói đi thuê phòng nghỉ đợi trời sáng về thì T đồng ý. Lúc này, khoảng hơn 02 giờ ngày 06/8/2022, C đưa T đến thuê phòng tại nhà nghỉ C của ông Nguyễn Thành L, SN: 1975 ở thôn Trụ T, xã B, huyện L rồi cùng cháu T lên phòng 206 của nhà nghỉ. Lúc này, tại phòng nghỉ do đã có tình cảm với nhau từ trước nên C nói muốn quan hệ tình dục với cháu T thì được cháu T đồng ý. C và cháu T cùng nhau nằm xuống giường, tự cởi quần áo của mình ra, rồi T nằm ngửa trên giường. Lúc này dương vật của C đã cương cứng, C lấy bao cao su có sẵn ở đầu giường đeo vào dương vật của C rồi nằm trên tư thế úp mặt vào cháu T ôm hôn nhau. C dùng tay trái chống xuống giường, tay phải cầm dương vật đưa vào âm đạo của cháu T và quan hệ tình dục với cháu T, được khoảng 10 phút thì C xuất tinh vào bao cao su. Sau khi quan hệ tình dục xong, C vứt bỏ bao cao su vào bồn cầu và xả nước, sau đó C và cháu T tự mặc quần áo, nằm ôm nhau nằm ngủ đến khoảng gần 05 giờ cùng ngày thì C đưa cháu T về nhà. Đến ngày 23/8/2022, cháu T nói với mẹ đẻ là chị Trần Thị H, sinh năm 1983 ở thôn G, xã X, huyện L về việc có quan hệ tình dục với C nên chị H đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan công an. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của C: 01 quần dài màu đen, 01 áo cộc tay màu đen của C mặc ngày 06/8/2022 và một số đồ vật, tài sản khác.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 55 ngày 08/9/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Vĩnh Phúc đối với cháu Giáp Thị T, kết luận: “*Hiện tại trên cơ thể: không có thương tích liên quan đến vụ việc, nên không có căn cứ khoa học để xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; màng trinh rách cũ ở vị trí 5 giờ; Không tìm thấy xác tinh trùng; Hiện tại không có thai*”. (Bút lục số 36-39)

- Tại kết luận giám định pháp y về tình dục số 56 ngày 25/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Vĩnh Phúc, kết luận: “*...Trần Phi C có khả năng quan hệ tình dục; Dương vật của Trần Phi C cương cứng tốt; Trên cơ thể không có dấu vết thương tích gì xếp: 00%*”. (Bút lục số 34-35)

- Kết luận giám định AND số HT399.22/PY-XNSH ngày 30/8/2022 của Viện pháp y Quân đội Cục Quân Y, kết luận: “*Trong mẫu máu của Giáp Thị T HIV, HbsAg (Viêm gan B) âm tính; Không phát hiện thấy AND nhiễm sắc thể Y từ mẫu tẩm bông thấm dịch âm đạo của Giáp Thị T*”. (Bút lục số 40)

Tại Cơ quan điều tra, Trần Phi C đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, ngoài lần giao cầu với cháu T vào rạng sáng ngày 06/8/2022 thì C không giao cầu với cháu T lần nào khác. Tại thời điểm C giao cầu với cháu T thì cháu T mới 14 tuổi 02 tháng 02 ngày.

Đối với ông Nguyễn Thành L là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Cát Lợi đã cho C thuê phòng nghỉ vào rạng sáng ngày 06/8/2022 nhưng ông L không biết C giao cầu với cháu T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên, khi cho C thuê phòng ông L không kiểm tra giấy tờ tùy thân, do đó Cơ quan CSĐT đã có công văn yêu cầu Đội Quản lý hành chính Công an huyện L lập hồ sơ xử lý theo thẩm quyền.

* Về vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc áo cộc tay cổ tròn màu đen, 01 chiếc quần dài màu đen của C mặc khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 355728071173980 của C không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu bạc, BKS: 88A-450.35 xe đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Bùi Đức Ngà SN 1964 ở thôn Phú Cả, xã L, huyện L, Vĩnh Phúc - cho C mượn vào chiều ngày 05/8/2022 nhưng không biết việc C chở cháu T đi chơi và giao cầu với cháu T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Ngà là có căn cứ.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Phi C đã tự nguyện bồi thường cho cháu T 20.000.000đ, cháu T và người giám hộ là bà Trần Thị H đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu C phải bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho C.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phi C phạm tội "Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Phi C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, bị cáo Trần Phi C có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Phi C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phi C, sửa bản án sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, xử phạt bị cáo Trần Phi C 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Phi C làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Trần Phi C đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Do có quan hệ yêu đương nên đêm ngày 06/08/2022 tại phòng 206 nhà nghỉ Cát Lợi ở thôn Trụ T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Phi C sinh năm 1998 ở thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Giáp Thị T, sinh ngày 04/06/2008 ở thôn G, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi giao cấu với C, cháu T hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa, ép buộc gì. Tính đến thời điểm Trần Phi C và cháu Giáp Thị T thực hiện hành vi giao cấu vào ngày 06/8/2022 thì C là người đã thành niên, còn cháu T được 14 tuổi 02 tháng 02 ngày.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật, xét xử bị cáo Trần Phi C về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Phi C xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của người chưa đủ 16 tuổi được pháp luật bảo vệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là thỏa đáng.

Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C và cháu T đã có tình cảm với nhau từ trước và tự nguyện thực hiện hành vi giao cấu; sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới là đơn xin xác nhận với nội dung bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình, hiện đang chăm sóc hai con nhỏ và mẹ là bà Trần Thị Cát bị mù không đi lại được; ngoài ra, bị hại và gia đình bị hại cũng có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo do cháu T và bị cáo yêu nhau, đang qua lại tìm hiểu để đăng ký kết hôn khi cháu T đủ 18 tuổi.

Xét thấy, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, việc không bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm, ngoài ra thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc mẹ khuyết tật và 02 con nhỏ nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung; quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phi C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phi C phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Phi C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Phi C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

bị cáo Trần Phi C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện L;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện L;
- THADS L;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hiền